



# TÀI LIỆU CHUYÊN ĐỀ

## Đánh giá tình hình phụ nữ trong hệ thống tư pháp hình sự tại Việt Nam

### GIỚI THIỆU

Việt Nam đã đạt được những sự tiến bộ to lớn trong việc xây dựng hệ thống pháp luật kể từ khi cam kết trở thành nhà nước pháp quyền năm 1991 và thông qua chính sách cải cách pháp luật có ảnh hưởng sâu rộng<sup>1</sup>. Những cải cách này, cùng với việc thông qua Luật Bình đẳng giới năm 2006<sup>2</sup>, thể hiện cam kết của

<sup>1</sup> Bắt đầu từ Đại hội Đảng Cộng sản lần thứ 7 năm 1991, cấu phần cơ bản của khái niệm pháp quyền được chính thức ghi nhận trong văn kiện của Đảng và được triển khai thành một số luật và quy định. Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 tuyên bố Đảng cam kết lãnh đạo đất nước theo hướng “nhà nước xã hội chủ nghĩa dựa vào pháp quyền” (Cương lĩnh của Đảng Cộng sản về Xây dựng Đất nước 1991). Năm 2005, Đảng cộng sản Việt Nam đã thông qua Chiến lược Cải cách Tư Pháp (Nghị quyết số 49). Chiến lược nhấn mạnh mục tiêu của cải cách pháp luật là “Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao”. Chiến lược nêu rõ những thay đổi cần thiết để hiện thực những mục tiêu trong bảy lĩnh vực chính: 1) luật chính sách dân sự và hình sự và các quy trình tư pháp, 2) cơ cấu tổ chức của các cơ quan tư pháp với tập trung vào các tòa án nhân dân, 3) các tổ chức trợ giúp pháp lý, 4) cán bộ tư pháp và cán bộ hỗ trợ có phẩm chất đạo đức, lành mạnh, 5) các cơ quan được chỉ định giám sát hệ thống tư pháp, 6) hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tư pháp, và 7) cơ sở hạ tầng vật chất cho các hoạt động tư pháp. Tại Phiên họp lần thứ 5 của Ban Chỉ đạo Cải cách Tư pháp Trung ương tháng 4 năm 2012, những đề án liên quan tới các vấn đề chính về cải cách hoạt động và tổ chức lại các cơ quan pháp luật trong quá trình cải cách tư pháp đã được bàn tới. Để biết thêm thông tin về cải cách tư pháp, xem thêm “Lồng ghép giới trong xây dựng và thực thi pháp luật: vai trò của ngành tư pháp trong giải quyết vấn đề bất bình đẳng giới và bảo vệ quyền của phụ nữ.” (Chính phủ Việt Nam và UNDP: tháng 9 năm 2011); “Diễn đàn Đối tác Pháp luật lần thứ 8: Tăng cường Cải cách Tư pháp và Pháp luật” (Chính phủ Việt Nam và UNDP: tháng 12 năm 2011); “Bản tin: Tăng cường Tiếp cận Tư pháp và Bảo vệ Quyền tại Việt Nam” (Bản tin số 5, tháng 12 năm 2011 và Số 6, tháng 5 năm 2012).

<sup>2</sup> Việt Nam, Quốc hội, Luật bình đẳng giới, No73/2006/QH11, 12/12/2006: Khoản 7 Điều 5: Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là biện pháp nhằm thực hiện mục tiêu bình đẳng giới bằng cách xác định vấn đề giới, dự báo tác động giới của văn bản, trách nhiệm, nguồn lực để giải quyết vấn đề giới trong các quan hệ xã hội được văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Chính phủ trong việc xây dựng hệ thống pháp luật nhằm đáp ứng các nhu cầu của mọi công dân Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh những tiến bộ về mặt luật pháp trong suốt hai thập kỷ qua, phụ nữ Việt Nam vẫn phải tiếp tục đối mặt với những khó khăn khi tham gia vào hệ thống tư pháp hình sự, dù họ là nạn nhân của tội phạm, là người phạm tội hay hay là người công tác trong hệ thống tư pháp hình sự<sup>3</sup>. Để hiểu rõ và giải quyết được các nhu cầu của phụ nữ, Liên hiệp quốc tại Việt Nam đã thực hiện một đánh giá trên diện rộng vào tháng 11 năm 2012 nhằm nghiên cứu tình hình hiện nay của phụ nữ trong hệ thống tư pháp hình sự và đưa ra hướng dẫn về các lĩnh vực cần cải thiện. Nghiên cứu của Liên hiệp quốc đã một lần nữa cho thấy nhận thức cho rằng hệ thống tư pháp hình sự Việt Nam, cũng như nhiều nước khác, do nam giới thiết kế và dành cho nam giới, và việc thúc đẩy truy cập bình đẳng tới hệ thống tư pháp hình sự do nam giới thống trị có nguy cơ vô tình củng cố thêm bất bình đẳng giới. Với suy nghĩ này, Liên hiệp quốc tin rằng nhận ra những tác động của luật pháp và chính sách tại Việt Nam lên phụ nữ và nam giới trong cuộc sống hàng ngày là rất cần thiết. Trên thực tế, phụ nữ đối mặt với những sự bất bình đẳng về cơ cấu là do sự khác biệt quyền lực sâu xa cho rằng đàn ông có đặc quyền hơn phụ nữ, điều này góp phần vào sự phân biệt đối xử với phụ nữ trong mọi lĩnh vực của xã hội. Do các định chế được xây dựng theo hướng có lợi cho nam giới, trong một số trường hợp Luật Bình đẳng giới không thực sự bảo vệ nữ giới khỏi sự phân biệt đối xử, cần áp dụng các biện pháp đặc thù, dưới hình thức các chính sách cụ thể, để đảm bảo nữ giới được hưởng sự bình đẳng đầy đủ so với nam giới và tiếp cận được tất cả quyền của mình.

## BỐI CẢNH

### 1. The socio-economic and cultural context of the issue in Viet Nam

Xã hội Việt Nam bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi đạo Khổng về các khuôn mẫu giới và củng cố quan điểm gia trưởng truyền thống về sự bất bình đẳng

3 Nhận thấy không phải mọi phụ nữ và em gái đều giống nhau, tài liệu đánh giá này cố gắng lưu tâm tới sự khác biệt trong bản thân phụ nữ và trẻ em gái; tuổi, địa vị kinh tế xã hội, hôn nhân, chủng tộc và trình độ giáo dục có thể ảnh hưởng đến nhu cầu và cơ hội của phụ nữ và trẻ em gái. Trong bản báo cáo này, thuật ngữ “phụ nữ” sẽ bao gồm cả phụ nữ và trẻ em gái, trừ khi có giải thích cụ thể về nhóm “trẻ em gái”

giới. Đạo Khổng đề cao tầm quan trọng của chế độ phụ hệ, trách nhiệm theo chồng, đặc quyền cho nam giới và mối quan hệ tôn ti trật tự<sup>4</sup>. Điều này nuôi dưỡng những định kiến giới và góp phần hình thành quan niệm về việc nam giới và nữ giới nên cư xử như thế nào, ví dụ phụ nữ có trách nhiệm làm việc nhà, sinh đẻ và nuôi dưỡng con cái để duy trì nòi giống nhà chồng, trong khi đó nam giới quyết định các vấn đề trong gia đình và cộng đồng. Trong quan hệ tình dục, phụ nữ phải làm hài lòng, đáp ứng nhu cầu của người chồng. Quan niệm văn hóa về phái mạnh và phái yếu ảnh hưởng rất lớn đến cách mọi người xử lý cơn giận<sup>5</sup>, nam giới được cho là có bản tính nóng giận và thiếu kiểm chế, vì vậy dùng bạo lực để “chỉnh đốn” hành vi của phụ nữ được chấp nhận hoặc coi là bình thường đối với cá nhân và cộng đồng<sup>6</sup>.

Việt Nam đã đạt được những bước tiến quan trọng trong việc thúc đẩy quyền của phụ nữ trong một số lĩnh vực, ví dụ như trong phát triển kinh tế. Từ cuối những năm 80, kinh tế Việt Nam bắt đầu phát triển mạnh mẽ nhờ chính sách cải cách đổi mới mở cửa, chuyển đổi nền kinh tế từ kinh tế tập trung sang nền kinh tế định hướng thị trường. Kết quả là, ngày càng có nhiều phụ nữ tham gia vào thị trường lao động, và phụ nữ hiện đã chiếm tới 46.6% lực lượng lao động trong năm 2010<sup>7</sup>. Trong một số lĩnh vực như điện tử, may mặc, và sản xuất giấy dếp, lao động nữ chiếm tới 70-80%<sup>8</sup>. Tuy nhiên, trong các ngành nghề không chính thức, lao động nữ chiếm đa số nhưng chỉ nhận được thu nhập bằng 50% thu nhập của nam giới và công việc cũng ít ổn định hơn<sup>9</sup>. Ngoài ra, chênh lệch về tiền lương giữa nam và nữ giới đã tăng lên

4 Gardsbane, D., Vu, H.S., Taylor, K., Chathanvysouk, K. (2010). *Bạo lực trên cơ sở giới: Báo cáo chuyên đề. Hà Nội: Liên Hợp Quốc tại Việt Nam. Xem thêm: Việt Nam, Tổng Cục thống kê (2010). Kết quả từ Nghiên cứu Quốc gia về Bạo lực gia đình đối với Phụ nữ ở Việt Nam 2010: « Chịu nhện là chết đấy». Hà Nội. So với phụ nữ ở thành thị, phụ nữ ở khu vực nông thôn có xu hướng đồng ý cao hơn với ý kiến cho rằng nam giới là người đưa ra các quyết định trong gia đình, phụ nữ phải nghe lời chồng, và phụ nữ không được từ chối quan hệ tình dục.*

5 Việt Nam, Tổng cục Thống kê (2010). *Kết quả từ Nghiên cứu Quốc gia về Bạo lực gia đình đối với Phụ nữ ở Việt Nam: « Chịu nhện là chết đấy». Hà Nội.*

6 Như trên.

7 Quỹ Liên hiệp Quốc về Bình đẳng giới (2010). *Báo cáo vẫn tắt về các vấn đề Bình đẳng Giới Hiện nay. Hà Nội*

8 Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (2010). *Sự tham gia của phụ nữ vào nền kinh tế Việt Nam: Chương trình hành động. Washington, DC*

9 Như trên.

kể từ năm 2008, cụ thể là phụ nữ thu nhập thấp hơn nam giới 13%<sup>10</sup>. Do đó, một số nghiên cứu cho thấy phụ nữ không được hưởng lợi từ đổi mới bằng nam giới, và thậm chí nguy cơ phụ nữ và trẻ em gái bị lạm dụng và bị bóc lột ở nơi làm việc và tại gia đình còn tăng lên<sup>11</sup>.

### 2. Bối cảnh chính sách và pháp luật tại Việt Nam

Việt Nam đã có một khung pháp lý rộng để giải quyết bất bình đẳng giới. Công ước hiện thời quy định sự bình đẳng giữa nam và nữ, quy định “mọi công dân không phân biệt giới tính có quyền bình đẳng trong mọi lĩnh vực, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình” và “nghiêm cấm mọi hình thức phân biệt đối xử và bạo lực đối với nhân phẩm của phụ nữ”. Luật bình đẳng giới quy định nữ giới và nam giới là bình đẳng, kể cả trong gia đình, không ai bị phân biệt đối xử do giới tính của họ.

## NHỮNG PHÁT HIỆN CHÍNH

### Phát hiện 1: Phụ nữ là nạn nhân của bạo lực

Chương này tìm hiểu các quy định của luật liên quan tới phòng chống bạo lực đối với phụ nữ cũng như bối cảnh xã hội của Việt Nam. Ở Việt Nam, các chuẩn mực của chế độ phụ hệ đã tạo ra một xã hội trong đó bạo hành với phụ nữ thường được coi là “bình thường” và phụ nữ được khuyến khích không nên viện tới tư pháp hình sự khi bị

10 Tổ chức Lao động Quốc tế (2013). *Mặc dù tỷ lệ phụ nữ tham gia lực lượng lao động cao, khoảng cách tiền lương giữa hai giới ngày càng tăng, ngày 07 tháng 3. Tham khảo tại: [http://www.ilo.org/hanoi/Informationresources/Publicinformation/Pressreleases/WCMS\\_206104/lang--en/index.htm](http://www.ilo.org/hanoi/Informationresources/Publicinformation/Pressreleases/WCMS_206104/lang--en/index.htm)*

11 Các nghiên cứu của Rushing's và Piper's được thảo luận chi tiết tại: Gardsbane, D., Vu, H.S., Taylor, K., Chanthavysouk, K. (2010). *Bạo lực trên cơ sở giới: Báo cáo Chuyên đề. Hà Nội: Liên Hiệp quốc tại Việt Nam*

bạo hành. Do đó, tỷ lệ báo cáo về bạo lực đối với phụ nữ là khá thấp và các nạn nhân thường dựa vào các cán bộ hòa giải tại địa phương để xử lý vụ việc trước khi đưa ra pháp luật. Đối với các trường hợp viện tới hệ thống tư pháp hình sự, quá trình điều tra và thu thập chứng cứ gặp phải nhiều khó khăn. Dù đã có luật về phòng chống bạo lực đối với phụ nữ, công an và viện kiểm sát có ít hướng dẫn và đào tạo về việc thực thi pháp luật trong lĩnh vực này. Khi vụ việc được đưa ra tòa, phụ nữ thường không tiếp cận được dịch vụ trợ giúp về pháp lý và tòa án cũng chưa có quy trình phù hợp để giải quyết các nhu cầu đặc thù của các nạn nhân bạo hành. Vì các lý do này cũng như các lý do khác được phát hiện trong báo cáo, tỷ lệ kết án với các vụ bạo hành với phụ nữ là rất thấp và kẻ phạm tội ít khi bị trừng phạt cho những bạo hành mình đã gây ra.

### Phát hiện 2: Phụ nữ vi phạm pháp luật

Phần này nghiên cứu các tiêu chuẩn quốc tế và luật Việt Nam thích hợp liên quan đến phụ nữ đã từng vi phạm luật hành chính và luật hình sự. Đối với phụ nữ là nạn nhân của tội phạm, định kiến giới ảnh hưởng tới các đối xử với phụ nữ từng vi phạm pháp luật.

Nhóm đánh giá gặp khó khăn trong việc thu thập đầy đủ thông tin hiện trạng về vấn đề này, tuy nhiên các số liệu đã có cho thấy tỷ lệ phụ nữ phạm tội ở Việt Nam thấp hơn so với nam giới và chiếm 10% trên tổng số phạm nhân.. Phân tích pháp lý cho thấy mặc dù luật đã có những điều khoản riêng liên quan tới người phạm tội và phạm nhân là nữ giới, hệ thống tư pháp hình sự vẫn tập trung vào đối tượng nam giới và do nam giới làm chủ. Phụ nữ có các nhu cầu đặc thù về sinh học (mang thai và sinh đẻ) và xã hội (phụ nữ thường là người

### Việt Nam tham gia ký kết một số hiệp ước quốc tế nhằm đẩy mạnh quyền của phụ nữ

Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR)

Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa (ICESCR)

Công ước quốc tế về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (ICERD)

Công ước Quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW)

Công ước quốc tế về quyền trẻ em (CRC) và các Nghị định thư liên quan

Công ước Liên Hợp Quốc về chống Tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC) and Nghị định thư về Buôn bán người (TIPP)

Công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật (CRPD).

chăm sóc con cái) mà hệ thống tư pháp hình sự không phải lúc nào cũng tính đến.

Chương hai cũng xem xét một quy định gần đây về việc đóng cửa các “trung tâm 05” với các phụ nữ làm nghề mại dâm. Quy định này là một bước tiến đáng kể của Chính phủ trong việc giảm kỳ thị với nữ giới tham gia hoạt động mại dâm. Các tổ chức phi chính phủ và các bộ ngành của Chính phủ đang xây dựng kế hoạch nhằm tái hòa nhập xã hội những phụ nữ từng bị giam giữ trong các trung tâm này. Chính phủ cũng đang xây dựng các chính sách mới liên quan tới các phụ nữ hoạt động mại dâm.

### Phát hiện 3: Phụ nữ công tác trong hệ thống tư pháp hình sự

Phụ nữ hiện đang chiếm một tỷ lệ nhỏ trong lực lượng cán bộ tư pháp hình sự và vẫn chỉ tập trung ở các vị trí quản lý cấp thấp. Việt Nam đã ban hành một số luật và chính sách nhằm tăng cường bình đẳng giới và đã thiết lập các chỉ tiêu, hạn mức về nhân sự nhằm tăng tỷ lệ cán bộ nữ trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, hệ thống tư pháp hình sự vẫn được xây dựng trên nền tảng văn hóa nam giới làm chủ, theo đó phụ nữ thường bị xem là thiếu khả năng thực hiện các nhiệm vụ tương tự của nam giới.

Đồng thời, ở Việt Nam phụ nữ là người chăm sóc con cái chủ yếu trong khi các cơ quan tư pháp có ít linh động trong việc tạo điều kiện cho nữ cán bộ cân đối các trách nhiệm với công việc và gia đình. Cuối cùng, quy định phân biệt tuổi nghỉ hưu với nữ giới là 55 và nam giới là 60 là một cản trở đối với thăng tiến nghề nghiệp với phụ nữ công tác trong lĩnh vực tư pháp hình sự vì quy định này làm ảnh hưởng tới số năm kinh nghiệm của phụ nữ khi xét điều kiện cho một số vị trí công việc. Đồng thời, phải lưu ý là hiện tượng quấy rối tình dục cũng xảy ra ở các cơ quan tư pháp hình sự và khiến cho môi trường làm việc không thân thiện với nữ giới.

### KHUYẾN NGHỊ

Hai khuyến nghị chính của tóm tắt chính sách là tiến hành nghiên cứu và phân tích đúng với việc thực thi, giám sát và đánh giá những văn bản pháp luật và chính sách hiện có xung quanh vấn đề a) phụ nữ là nạn nhân của bạo lực, b) phụ nữ vi phạm pháp luật và c) phụ nữ công tác trong hệ thống tư pháp hình sự. Những khuyến nghị cụ thể về sự can thiệp của Chính phủ và/hoặc tổ chức Liên hiệp quốc nhằm thúc đẩy quyền của phụ nữ trong

tương lai là:

### 1) Tiến hành nghiên cứu và phân tích sâu hơn để xây dựng các chính sách và các chương trình nhạy cảm giới dựa trên bằng chứng

Một trong những thách thức lớn của nghiên cứu này là thiếu hệ thống dữ liệu toàn diện về sự đối xử của hệ thống tư pháp hình sự đối với phụ nữ tại Việt Nam.

#### Phụ nữ là nạn nhân của tội phạm

Những nghiên cứu gần đây đã tập trung vào sự phổ biến và bản chất của bạo lực gia đình, nhưng lại thiếu thông tin về các dạng bạo lực gia đình đối với phụ nữ, ví dụ như hiếp dâm và bạo lực tình dục, cưỡng bức bán dâm và quấy rối tình dục. Các nghiên cứu gần đây chỉ tập trung tìm hiểu mức độ phổ biến và tính chất của bạo lực gia đình, nên có rất ít thông tin về các hình thức bạo lực với phụ nữ khác, như hiếp dâm và bạo lực tình dục, cưỡng bức mại dâm và quấy rối tình dục. Cần phải thu thập dữ liệu phân tách theo giới một cách có hệ thống và sử dụng chúng để phân tích đầy đủ mức độ phổ biến của bạo lực và đánh giá các cơ chế xử lý hiện tại nhằm xây dựng các giải pháp và chiến lược phòng chống hiệu quả. Cụ thể là, cần tiến hành thêm một nghiên cứu về cách thức xử lý của cơ quan công an và Viện kiểm sát và Tòa án đối với các trường hợp bạo lực với phụ nữ và thực trạng thực thi các quy định của luật hình sự, tố tụng hình sự và chứng cứ trong lĩnh vực này. Các thông tin từ nghiên cứu sẽ đặc biệt hữu ích để phân tích tỷ lệ bỏ cuộc với các vụ án bạo lực với phụ nữ và xác định nguyên nhân và thời điểm dừng vụ án để đề xuất cải tiến hệ thống và đảm bảo công lý cho các nạn nhân của bạo lực.

#### Phụ nữ vi phạm pháp luật

Nếu không tiếp cận được các dữ liệu đầy đủ, thì khó có thể hiểu và đánh giá toàn diện tình hình phụ nữ vi phạm pháp luật hình sự và hành chính. Do đó, đặc biệt nhấn mạnh việc thu thập các thông tin mang tính định tính và định lượng về việc áp dụng các thủ tục, bao gồm Bộ Quy tắc Băng-cốc<sup>12</sup> trải nghiệm của phụ nữ vi phạm pháp luật khi tương tác với hệ thống tư pháp (hình sự và hành chính). Các dữ liệu phải có độ tin cậy cao,

<sup>12</sup> Bộ Quy tắc Băng-cốc về đối xử với phạm nhân nữ và các biện pháp không giam giữ với phạm nhân nữ (Bộ Quy tắc Băng-cốc), được Hội đồng Liên hiệp quốc thông qua năm 2010, đưa ra những hướng dẫn cụ thể về phạm nhân nữ.

có thể kiểm chứng và phân tách giới, được phân tích từ góc độ giới để hiểu rõ trải nghiệm của phụ nữ trong từng giai đoạn của quá trình tư pháp và đánh giá việc thực thi pháp luật và chính sách hiện hành.

#### Phụ nữ công tác trong hệ thống tư pháp hình sự

Cần thu thập một cách hệ thống các thông tin được phân tách theo giới tính về trải nghiệm của nam và nữ làm việc trong lĩnh vực tư pháp hình sự các cấp. Các thông tin này có thể là mô tả công việc, đánh giá kết quả công việc, tiêu chí tuyển dụng và đề bạt cán bộ, cũng như các quan điểm và đặc biệt là lễ lối, phong cách làm việc của các lãnh đạo cấp cao.

### 2) Nâng cao thực thi, giám sát và đánh giá pháp luật và chính sách hiện hành

Báo cáo đánh giá đã tìm ra được những khoảng trống giữa khung quy chuẩn và việc thực thi pháp luật và chính sách liên quan đến phụ nữ trong hệ thống tư pháp hình sự.

#### Phụ nữ là nạn nhân của tội phạm

Do thiếu các dữ liệu cần thiết, nhóm nghiên cứu đã không thể đánh giá toàn diện việc thực hiện pháp luật và chính sách hiện hành. Xây dựng cơ sở bằng chứng (theo khuyến nghị ở trên) là bước đầu tiên để xác định khoảng trống giữa chính sách và thực tế, và cách thức giải quyết vấn đề này, ví dụ thông qua đào tạo, nâng cao nhận thức, xây dựng năng lực cho các cán bộ trong ngành tư pháp và phân bổ đầy đủ nguồn lực.

#### Phụ nữ vi phạm pháp luật

Do thiếu các dữ liệu cần thiết, nhóm nghiên cứu đã không thể đánh giá toàn diện việc thực hiện pháp luật và chính sách hiện hành. Xây dựng cơ sở bằng chứng (theo khuyến nghị ở trên) là bước đầu tiên để xác định khoảng trống giữa chính sách và thực tế, và cách thức giải quyết vấn đề này, ví dụ thông qua đào tạo, nâng cao nhận thức, xây dựng năng lực cho các cán bộ trong ngành tư pháp và phân bổ đầy đủ nguồn lực.

#### Phụ nữ công tác trong hệ thống tư pháp hình sự

Khung pháp lý thúc đẩy bình đẳng giới như Luật Bình đẳng giới và các nghị định, thông tư, quyết định liên quan đã ra đời vài năm trước nhưng kết quả hiện tại cho thấy sự chuyển biến chính sách đến thực tiễn còn chậm. Cân bằng giới trong ngành tư pháp hình sự vẫn còn xa mới đạt được, và đại diện của phụ nữ trên tuyến đầu của ngành hành pháp vẫn còn chưa đủ. Chính phủ cần phải

nỗ lực hơn nữa để biến các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới đặc biệt (chính sách đảm bảo bình đẳng giới) có hiệu quả hơn đối với phụ nữ.

### 3) Tăng cường các điều khoản pháp lý về các vụ bạo lực đối với phụ nữ và sửa đổi Bộ luật hình sự

Bộ luật hình sự đang trong quá trình sửa đổi đến tận năm 2015, để xác định rõ các loại tội phạm nhằm đảm bảo điều tra, truy tố và trừng phạt tội phạm hiệu quả cũng như đảm bảo công lý cho nạn nhân của bạo lực.

#### Hiếp dâm và bạo lực tình dục

Trong Bộ luật hình sự hiện hành, cưỡng ép quan hệ tình dục là loại tội phạm tình dục duy nhất đối với phụ nữ và trẻ em gái trên 16 tuổi, điều này hạn chế việc phụ nữ được đảm bảo công lý trước những loại tội phạm tình dục khác<sup>13</sup>. Hành vi lạm dụng tình dục chỉ bị coi là một tội phạm khi được thực hiện với trẻ em dưới 16 tuổi<sup>14</sup>. Các chuyên gia cũng cho rằng Việt Nam nên quy định tội tấn công tình dục và cưỡng bức tình dục trong hôn nhân là tội phạm hình sự<sup>15</sup>. Trong khi không có sự loại trừ rõ ràng trong Bộ luật Hình sự với tội cưỡng bức tình dục trong hôn nhân và do quan niệm truyền thống về quyền đòi hỏi quan hệ tình dục của người chồng, hành vi cưỡng bức tình dục trong hôn nhân chưa bao giờ bị truy tố hình sự tính đến giữa năm 2013. Cưỡng bức tình dục trong hôn nhân được xếp vào hành vi vi phạm hành chính trong Luật Phòng chống Bạo lực Gia đình, nhưng việc đưa tội danh này vào Bộ luật hình sự sẽ giúp thay đổi quan niệm văn hóa và thúc đẩy thực thi pháp luật đối với loại tội phạm này<sup>16</sup>.

#### Bạo lực gia đình

Bạo lực gia đình không được định nghĩa một cách rõ ràng thành một tội danh trong Bộ luật hình sự. Hành vi bạo lực về thể chất chỉ mang tính hình sự nếu gây ra một mức độ thương tổn về thể

<sup>13</sup> Việt nam, Quốc hội, Bộ luật Hình sự, số 15/1999/QH10, ngày 21 Tháng 12 năm 1999: Điều 116..

<sup>14</sup> Việt Nam, Quốc hội, Bộ luật hình sự, No.15/1999/QH10, 21 tháng 12 năm 1999, Điều 116

<sup>15</sup> Liên hiệp quốc (2008). *Hợp nhóm chuyên gia về thực tiễn tốt trong pháp luật phòng chống bạo lực đối với phụ nữ*, báo cáo cuối cùng, Vienna

<sup>16</sup> Việt Nam, Quốc hội, Bộ luật hình sự, số 15/1999/QH10, ngày 21 tháng 12 năm 1999: Điều 111 (hiếp dâm), Điều 113 (cưỡng dâm), Điều 112 (tội hiếp dâm trẻ em), Điều 114 (cưỡng dâm đối với trẻ em), Điều 115 (quan hệ tình dục với trẻ em).

chất nhất định<sup>17</sup> và phải có đơn đồng ý của nạn nhân thì mới có thể tiến hành điều tra hình sự nếu tỷ lệ thương tật do hậu quả của bạo lực là dưới 31%. Nếu tỷ lệ thương tật là trên 31%, công an, cán bộ điều tra và kiểm sát viên có thể tiến hành truy tố hình sự mà không cần tới sự đồng ý của nạn nhân. Trong luật có quy định không cần phải chứng minh rằng bị cáo có ý định gây thương tích hoặc làm tổn hại sức khỏe. Tuy nhiên, công an và Viện kiểm sát Nhân dân thường ít để ý tới điều này trong quá trình điều tra vụ việc. Những hành vi bị cấm liên quan đến lạm dụng thể chất, tình dục, tâm lý và kinh tế được định nghĩa trong Luật phòng chống bạo lực gia đình chỉ được xem là vi phạm hành chính, những hành vi này cần phải được định nghĩa lại tội hình sự.

### Mua bán phụ nữ và trẻ em gái

Luật Phòng chống Buôn bán người vừa được thông qua vào tháng 1 năm 2012 đã mở rộng định nghĩa về buôn bán người bao gồm các hình thức buôn bán bị cấm trong Luật hình sự theo Điều 119 (buôn bán phụ nữ) và Điều 120 (mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em)<sup>18</sup>. Để truy tố trách nhiệm với kẻ phạm tội theo các hành vi bị cấm theo luật mới, Chính phủ cần phải ban hành hướng dẫn chi tiết để thiết lập các hình phạt hình sự hoặc hành chính đối với những tội danh này.

### Theo dõi và quấy rối tình dục

Theo dõi và quấy rối tình dục không được định nghĩa hoặc quy định là tội hình sự trong bất kỳ văn bản pháp luật nào của Việt Nam, nhưng rõ ràng các hành vi này tác động đến sức khỏe, sự an toàn và tinh thần của phụ nữ. Bộ Luật Lao động mới sửa đổi quy định cấm quấy rối tình dục tại nơi làm việc nhưng không đưa ra định nghĩa cho các hành vi quấy rối<sup>19</sup>. Bộ Luật Hình sự đang được sửa đổi nên

có quy định về tội theo dõi và quấy rối tình dục để bảo vệ quyền lợi của phụ nữ.

### Phê chuẩn Công ước chống Tra tấn và Đối xử tàn nhẫn, vô nhân đạo hoặc làm mất phẩm giá khác (CAT)<sup>20</sup>

#### 1) Hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người mới ra tù và người bị giam giữ

Cần đưa ra các biện pháp toàn diện để tái hòa nhập xã hội hiệu quả các học viên trước đây của các trung tâm giáo dục bắt buộc “Trung tâm 05”. Chính phủ, phối hợp với Hội Phụ nữ và các tổ chức xã hội dân sự, nên xem xét việc thiết lập một kế hoạch quản lý hoặc hỗ trợ cộng đồng cho học viên được sau khi rời trung tâm.

#### 2) Cân bằng tuổi nghỉ hưu giữa nam và nữ

Quy định hiện hành về tuổi nghỉ hưu là một ví dụ về pháp luật có tính bảo vệ ở Việt Nam cần phải xem xét lại và sửa đổi. Rõ ràng là sự chênh lệch về độ tuổi nghỉ hưu tạo ra sự phân biệt đối xử trực tiếp đối với phụ nữ và như vậy, nhìn từ góc độ CEDAW, không thể chấp nhận được.

#### 3) Xóa bỏ phân biệt đối xử và khuyến khích thay đổi về văn hóa

Như đã chỉ ra trong Điều 5 của CEDAW, cần phải có những nỗ lực đồng bộ hơn nữa từ phía Chính phủ<sup>21</sup>, để có thể thay đổi những tiêu chuẩn văn hóa bất lợi của phụ nữ. Ví dụ, chia sẻ trách nhiệm chăm sóc con cái và làm việc nhà giữa nam và nữ sẽ giúp giảm gánh nặng cho phụ nữ và tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ tham gia bình đẳng vào lực lượng lao động.

Đánh giá này đã tìm hiểu, phân tích bước đầu về tình hình, trải nghiệm của phụ nữ trong hệ thống tư pháp hình sự, tập trung vào ba lĩnh vực sau: phụ nữ là nạn nhân của tội phạm; phụ nữ là người vi phạm pháp luật, và phụ nữ công tác trong hệ

thống tư pháp hình sự. Mỗi lĩnh vực cho thấy phụ nữ đang phải đối mặt với những bất bình đẳng mang tính cơ cấu do sự khác biệt về quyền lực đã ăn sâu và những tiêu chuẩn về văn hóa xã hội ưu tiên nam hơn nữ. Điều này đã làm hạn chế sự tiếp cận đến công lý của phụ nữ, đặc biệt là trong trường hợp bạo lực với phụ nữ. Cũng có nghĩa là những nhu cầu giới cụ thể của phụ nữ có xung đột với pháp luật chưa được chú trọng đầy đủ, và rằng phụ nữ và nam giới làm việc trong hệ thống tư pháp hình sự không có cơ hội như nhau và do đó đại diện của nam và nữ ở tất cả các cấp là không cân bằng. Mặc dù Việt Nam đã cam kết áp dụng một số khuôn khổ pháp lý quốc gia và quốc tế đối với phụ nữ trong hệ thống tư pháp hình sự, đánh giá cho thấy chúng không phải lúc nào cũng được thực thi đầy đủ và đảm bảo nhạy cảm giới. Hơn nữa, những tư tưởng, tâm lý và niềm tin phổ biến trong xã hội mang tính phân biệt đối xử với phụ nữ thực tế có thể sẽ làm sâu sắc thêm bất bình đẳng giới và làm suy giảm hiệu quả của các chính sách.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Trung tâm Kinh tế học quốc tế. *Phân tích nghèo Việt Nam*. Canberra. Tham khảo tại: [http://www.aid.gov.au/Publications/Documents/vietnam\\_poverty\\_analysis.pdf](http://www.aid.gov.au/Publications/Documents/vietnam_poverty_analysis.pdf)
- Chiongsong, Rea Abada (2009). *CEDAW và Pháp luật: Nghiên cứu rà soát văn bản pháp luật Việt Nam trên cơ sở quyền và giới qua lăng kính CEDAW*. Hà Nội: Quỹ Phát triển Phụ nữ Liên Hợp Quốc.
- Ban Phụ nữ và Hệ thống tư pháp hình sự (2009). *Đưa giới vào công lý – từ Chính sách đến Thực tiễn: Báo cáo cuối cùng của Ban Phụ nữ và Hệ thống tư pháp hình sự*. London: Fawcett Society.
- Phối hợp Hành động đối với các Vi phạm Quyền con người (2008). *Yếu tố giới trong các vi phạm quyền con người: Trường hợp bạo lực giữa những người thân*. Báo cáo cuối cùng giai đoạn 2004-2007. Luxembourg: Văn phòng Xuất bản chính thức của Cộng đồng châu Âu.
- Gardsbane, D., Vũ, H.S., Taylor, K., Chanthavysouk, K. (2010). *Bạo lực trên cơ sở giới: Báo cáo chuyên đề*. Hà Nội: Liên hợp Quốc tại Việt Nam.
- Hunt, Swanee (2003). *Vai trò then chốt của phụ nữ vận động cho hòa bình*. Tạp chí Luật xuyên quốc gia Columbia, Tập. 41, Số.3.
- Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới (2008). *Kết quả điều tra gia đình Việt Nam 2006*. Hà Nội: BVHTT&DL và UNICEF.
- Tổ chức Lao động Quốc tế (2013). *Mặc dù tỉ lệ phụ nữ*

tham gia lực lượng lao động cao, khoảng cách lương về giới tăng. Ngày 7 tháng 3 năm 2013. Tham khảo tại:

- [http://www.ilo.org/hanoi/Informationresources/PublicInformation/Pressreleases/WCMS\\_206104/lang--en/index.htm](http://www.ilo.org/hanoi/Informationresources/PublicInformation/Pressreleases/WCMS_206104/lang--en/index.htm)
- Johnson, H., Ollus, N., Nevela, S. (2008) *Bạo lực với phụ nữ: từ góc độ quốc tế*. Helsinki: Viện châu Âu về Phòng ngừa và kiểm soát tội phạm (HEUNI).
- JOPSO, NH Quang & Cộng sự (2008). *Báo cáo Khảo sát về Đảm bảo bình đẳng giới trong Hệ thống tòa án ở Việt Nam và trong các hoạt động xét xử*. Hà Nội.
- Mahony, Tina (2011). *Phụ nữ và Hệ thống tư pháp hình sự*. Ottawa: Thống kê Canada.
- NH Quang & Cộng sự (2011). *Luật sư chỉ định theo pháp luật tố tụng hình sự và thực tiễn tại Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc.
- Reilly, Michael (2011). *Thanh tra trại giam: Tiêu chuẩn bổ sung đối với trại giam phạm nhân nữ tại Ailen*. Văn phòng Thanh tra trại giam Ailen.
- Liên Hợp Quốc (2008). *Hợp Nhóm chuyên gia về Thực tiễn tốt trong pháp luật phòng chống bạo lực với phụ nữ*, Báo cáo cuối cùng. Vienna.
- Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (2007). *Những kiến thức cơ bản về Giới và Quản trị Dân chủ số 2: Bình đẳng giới và Chương trình tư pháp: Tiếp cận công lý bình đẳng cho phụ nữ*. New York. Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (2011).
- Diễn đàn Đối thoại chính sách pháp luật lần thứ tư: *Lồng ghép giới trong xây dựng và thực thi pháp luật: Vai trò của ngành tư pháp trong giải quyết vấn đề bất bình đẳng giới và bảo vệ quyền của phụ nữ*. Hà Nội.
- Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (2011). *Diễn đàn Đối tác pháp luật lần thứ tám: Tăng cường cải cách pháp luật và tư pháp*. Hà Nội.
- Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (2012). *Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền ở Việt Nam*. Số 6.
- Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, Bộ Tư Pháp Việt Nam (2011). *Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền ở Việt Nam*. Số 3,5.
- Cơ quan Phụ nữ Liên Hợp Quốc (2012). *Pháp luật của chúng ta có thúc đẩy bình đẳng giới? Sổ tay Nghiên cứu rà soát pháp luật dựa trên công ước CEDAW*. Bangkok: UN Women.
- Cơ quan Phụ nữ Liên Hợp Quốc (2012). *Trung tâm Tri thức điện tử nhằm Chấm dứt bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái*. Tham khảo tại: <http://www.endvawnow.org/>
- Cơ quan Phụ nữ Liên Hợp Quốc (2011). *Sự tiến bộ của phụ nữ thế giới 2011-2012: Theo đuổi công lý*. New York.

17 Việt Nam, Quốc hội, Bộ luật Hình sự, số 15/1999/QH10, ngày 21 Tháng 12 năm 1999: Điều 104.

18 Hoa Kỳ, Bộ Ngoại giao (2012). *Báo cáo tình hình Buôn người năm 2012*. Washington, DC. Việt Nam, Quốc hội, Bộ luật Hình sự, số 15/1999/QH10, ngày 21 tháng 12 năm 1999: Điều 119 cấm buôn bán người; Điều 120 cấm mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em; điều 266-268, 284 xác định hành vi phạm tội khác có thể được áp dụng cho quá trình buôn bán người và tội phạm liên quan đến tài liệu gian lận; Điều 251 cấm rừa tiền thu được của tội phạm; Điều 257 cấm ép buộc người khác ở lại nước ngoài.

19 Việt Nam, Quốc hội, Bộ luật Lao động, số 10/2012/QH13, ngày 18 tháng 6 năm 2012: Điều 8.

20 *The Convention against Torture and other Cruel, Inhuman or Degrading Treatment or Punishment (CAT) aims to prevent and punish acts of torture, cruel, inhuman or degrading treatment. According to the information obtained during the drafting process of this report, the Government of Viet Nam is considering signing this international human rights treaty. Công ước chống Tra tấn và Đối xử tàn nhẫn, vô nhân đạo hoặc làm mất phẩm giá khác (CAT) phòng chống và trừng phạt các hành vi tra tấn, đối xử tàn nhẫn, vô nhân đạo hoặc làm mất phẩm giá. Theo thông tin có được trong suốt thời gian soạn thảo báo cáo này, Chính phủ Việt Nam đang xem xét việc ký kết hiệp ước quốc tế về quyền con người này.*

21 Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, 14 tháng 12 năm 1990, A/RES/45/124: Điều 5.

Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên Hợp Quốc (2011). Phát hiện và khuyến nghị của Hội thảo Liên bộ về những Thách thức và Giải pháp nhằm Xử lý Hiệu quả Bạo lực Gia đình, Tăng cường Bảo vệ Nạn nhân ở Việt Nam. Hội nghị do Tổng Cục Phòng Chống Tội Phạm, Bộ Công An chủ trì tại thành phố Hạ Long trong hai ngày 1 & 2 tháng 12 năm 2011.

Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên Hợp Quốc, Viện châu Âu về Phòng ngừa và kiểm soát tội phạm (HEUNI), Trung tâm Nghiên cứu về Giới và Phát triển (2010). Nghiên cứu về Chất lượng dịch vụ tư pháp hình sự hiện nay dành cho nạn nhân bạo lực gia đình ở Việt Nam.

Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên Hợp Quốc, Bộ Tư pháp (2009). Tóm tắt đánh giá thực tiễn xử phạt hành chính và hòa giải hiện nay khi giải quyết các vụ việc bạo lực gia đình tại Việt Nam. Hà Nội.

Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (2012). Ước tính thiệt hại kinh tế do bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam. Hà Nội.

Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (2012). Thảo luận chuyên đề: CEDAW, Quyền phụ nữ và tuổi nghỉ hưu ở Việt Nam. Hà Nội. Liên Hợp Quốc, Ủy ban về Xóa bỏ phân biệt đối với phụ nữ (1992) Khuyến nghị chung số 19 và 20 của CEDAW: Bạo lực với phụ nữ. Tham khảo tại: <http://www.refworld.org/docid/453882a422.html>

Liên Hợp Quốc, Ủy ban về Xóa bỏ phân biệt đối với phụ nữ (1992) Khuyến nghị chung số 21: Bình đẳng trong hôn nhân và quan hệ gia đình. Tham khảo tại: <http://www.refworld.org/docid/48abd52c0.html>

Liên Hợp Quốc, Ủy ban về Quyền trẻ em (2003). Khuyến nghị chung số 4 của Công ước về Quyền Trẻ em: Sức khỏe vị thành niên và Phát triển trong Bối cảnh Công ước về Quyền Trẻ em. Tham khảo tại: <http://www.refworld.org/docid/4538834f0.html>

Liên Hợp Quốc, Ban Các vấn đề kinh tế và xã hội, Phòng Vi sự tiến bộ của phụ nữ (2010). Sổ tay pháp luật về bạo lực với phụ nữ. New York: Liên Hợp Quốc.

Liên Hợp Quốc, Đại Hội Đồng (2004). Nghị quyết số 58/147: Loại bỏ bạo lực gia đình với phụ nữ. Tham khảo tại: <http://daccess-dds-ny.un.org/doc/UNDOC/GEN/N03/503/40/PDF/N0350340.pdf?OpenElement>

Liên Hợp Quốc, Đại Hội Đồng (2011). Nghị quyết A/RES/65/228: Tăng cường phòng ngừa tội phạm và ứng phó tư pháp hình sự với bạo lực đối với phụ nữ. Tham khảo tại: [http://www.un.org/ga/search/view\\_doc.asp?symbol=A/RES/65/228](http://www.un.org/ga/search/view_doc.asp?symbol=A/RES/65/228)

Liên Hợp Quốc, Ủy Ban Nhân Quyền (1989). Bình luận chung số 18 Công ước về các quyền dân sự và

chính trị: Không phân biệt đối xử. Tham khảo tại: <http://www.refworld.org/docid/453883fa8.html>

Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên Hợp Quốc (2011). Tài liệu Hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý trong các vụ việc liên quan đến bạo lực gia đình. Hà Nội.

Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên Hợp Quốc (2011). Công tác phòng chống bạo lực gia đình: Tài liệu tập huấn cho ngành hành pháp và tư pháp tại Việt Nam (tái bản lần thứ 2). Hà Nội.

Quỹ Dân Số Liên Hợp Quốc (2012). Phòng, chống và ứng phó đối với bạo lực gia đình ở Việt Nam: Bài học từ mô hình can thiệp tại tỉnh Phú Thọ và Bến Tre. Hà Nội.

Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (2010). Sự tham gia của phụ nữ vào nền kinh tế Việt Nam: Chương trình hành động. Washington, DC.

Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ, Viện Tư pháp Quốc gia (2000). Nghiên cứu về Phụ nữ và Trẻ em gái trong Hệ thống Tư pháp: Các tham luận tại Hội nghị về Nghiên cứu và Đánh Giá Tư pháp Hình sự - Tăng cường Chính sách và Thực tiễn thông qua Nghiên cứu, Số. 3. Washington, DC.

Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, Viện Tư pháp Quốc gia (1998). Can phạm nữ: Nhu cầu đặc thù và cách tiếp cận triển vọng. Washington, DC.

Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, Văn phòng Phòng ngừa Tội phạm và Tư pháp Vị thành niên (2010). Nguyên nhân và mối tương quan trong hành vi phạm tội của trẻ em gái. Washington, DC.

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ (2012). Báo cáo Tình hình Buôn người năm 2012. Washington, DC.

Bộ Lao động, Thương binh, Xã hội, Tổ chức Lao động Quốc tế (2013). Quấy rối tình dục tại nơi làm việc tại Việt nam: Tổng quan về khuôn khổ pháp lý. Hà Nội.

Tổng cục Thống kê Việt Nam (2010). Kết quả Nghiên cứu quốc gia về Bạo lực Gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam: "Chịu nhịn là chết đấy". Hà Nội.

Walmsley, Roy (2012). Danh mục nữ phạm nhân thế giới (tái bản lần 2). London: Trung tâm Nghiên cứu Trại giam Quốc tế.

Ngân hàng Thế giới (2006). Đánh giá Giới ở Việt Nam. Hà Nội.

Ngân hàng Thế giới (2011). Đánh giá Giới ở Việt Nam. Hà Nội.

Tổ chức Y tế Thế giới (2013). Ước tính về Bạo lực với phụ nữ phạm vi toàn cầu và khu vực: tính phổ biến và tác động đối với sức khỏe của bạo lực do bạn đời gây ra và bạo lực không phải do bạn đời gây ra. Geneva.

Ảnh: Liên Hợp Quốc tại Việt Nam/ Aidan Dockery

## LIÊN HỢP QUỐC TẠI VIỆT NAM

Địa chỉ: 25-29 Phan Bội Châu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội, ĐT: +84 4 39421495, Fax: +84 4 3942 2267

Email: [info@un.org.vn](mailto:info@un.org.vn); Web: <http://vn.one.un.org/>

[www.facebook.com/uninvietnam](http://www.facebook.com/uninvietnam); [www.youtube.com/unvietnam](http://www.youtube.com/unvietnam)